



PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG TẠI LÀNG TRUYỀN THỐNG NGOẠI THÀNH HÀ NỘI - LẤY LÀNG CỤU LÀM TRƯỜNG HỢP NGHIÊN CỨU

Lê Quỳnh Chí^{1*}

Tóm tắt: Khu vực ngoại thành Hà Nội - theo Quy hoạch Thủ đô Hà Nội mở rộng (2008) - chứa đựng số lượng lớn các làng truyền thống có giá trị về kiến trúc, cảnh quan, môi trường sinh thái và môi trường nhân văn. Trong 20 năm gần đây, dưới áp lực của toàn cầu hóa và đô thị hóa, các ngôi làng này đang đối mặt với nguy cơ xuống cấp về cảnh quan văn hóa và sự suy giảm dân số. Quy hoạch chung xây dựng Hà Nội đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050 đã nhận diện và đề xuất chiến lược bảo tồn giá trị truyền thống tại làng. Tuy nhiên, do số lượng các làng truyền thống lớn, tốc độ đô thị hóa nhanh, thiếu nguồn kinh phí cho cải tạo nâng cấp, nên việc gìn giữ và phát triển các làng truyền thống còn nhiều hạn chế. Phát triển du lịch cộng đồng hiện được xem là cách tiếp cận phù hợp với đặc điểm nguồn lực và điều kiện hiện có của địa phương, cũng như tăng cường sự tham gia của người dân trong phát triển thu nhập tại chỗ. Bài báo tập trung nghiên cứu mô hình du lịch cộng đồng của làng truyền thống (bao gồm làng xã nông nghiệp và làng nghề) trên cơ sở khai thác quý kiến trúc truyền thống, đặc điểm không gian văn hóa và xã hội tại các làng truyền thống ngoại thành Hà Nội. Làng Cựu, một làng truyền thống nằm tại khu vực phía Nam Hà Nội, nơi vẫn còn lưu giữ không gian kiến trúc cảnh quan lịch sử, hiện đang đối mặt với vấn đề hoang hóa, được lựa chọn làm địa bàn nghiên cứu cụ thể. Phần đề xuất sẽ đưa ra những khuyến nghị về khai thác không gian kiến trúc cảnh quan truyền thống và vai trò của các bên liên quan trong quá trình xây dựng và phát triển du lịch cộng đồng nơi đây.

Từ khóa: Làng truyền thống; ngoại thành; du lịch cộng đồng; Hà Nội.

Development of community-based tourism in traditional villages in the peri-urban area of Hanoi - with Cuu village as a case study

Abstract: Hanoi rural area comprises of a large number of traditional villages which own rich value in terms of architecture, cultural landscape and ecology. In the recent 20 years, the rapid urbanization and globalization have led to decreasing population and degraded landscape in those villages. Hanoi Construction Master Plan to 2030 with vision towards 2050, has recognized the importance of and proposed a strategy to conserve traditional villages. However, due to a large number of villages, the fast rate of urbanization, the limited public fund, it is in need to have a creative solution. In this context, community-based tourism which utilizes the local resources could be an effective way. The paper objective is to find out the community-based tourism model which is compatible to village spatial and social structure. Cuu village, an agriculture village in the southern part of Hanoi, has been selected as a case study. The conclusion will propose methodology to utilize the spatial structure and cultural landscape, as well as the role of different stakeholders in order to implement the community-base project.

Keywords: Traditional village; rural area; community-based tourism; Hanoi city.

Nhận ngày 01/9/2017; sửa xong 21/9/2017; chấp nhận đăng 26/9/2017

Received: September 1st, 2017; revised: September 21nd, 2017; accepted: September 26th, 2017



1. Giới thiệu

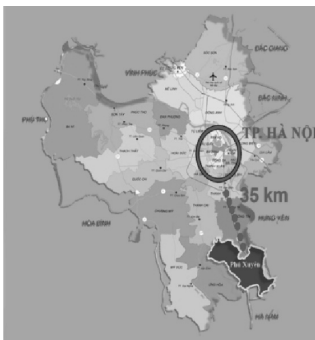
Du lịch cộng đồng là loại hình du lịch cung cấp cho khách cơ hội trải nghiệm cuộc sống địa phương, trong đó cộng đồng địa phương trực tiếp tham gia vào các hoạt động du lịch, thu nhận các lợi ích kinh tế - xã hội từ các hoạt động du lịch, chịu trách nhiệm trong việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, môi trường và văn hóa bản địa. Khái niệm du lịch cộng đồng chứa đựng các nội dung chủ yếu như sau: Du khách là tác

¹ TS, Khoa Kiến trúc và Quy hoạch, Trường Đại học Xây dựng.

* Tác giả chính. E-mail: lequynhchi233@gmail.com.

nhân bên ngoài, là tiền đề mang lại lợi ích kinh tế và sẽ có những tác động nhất định kèm theo việc thụ hưởng các giá trị về môi trường sinh thái tự nhiên và nhân văn khi đến với một cộng đồng địa phương cụ thể; Cộng đồng địa phương là người kiểm soát các giá trị về mặt tài nguyên du lịch để hỗ trợ du khách có cơ hội tìm hiểu và nâng cao nhận thức của mình khi có cơ hội tiếp cận hệ thống tài nguyên du lịch tại không gian sinh sống của cộng đồng địa phương; Cộng đồng địa phương sẽ nhận được lợi ích về mặt kinh tế, mở rộng tầm hiểu biết về đặc điểm tính cách của du khách cũng như có cơ hội nắm bắt các thông tin bên ngoài từ du khách; Cộng đồng địa phương ngày càng được tăng cường về khả năng tổ chức, vận hành và thực hiện các hoạt động, xây dựng các sản phẩm du lịch phục vụ cho du khách. Từ đó, cộng đồng ngày càng phát huy vai trò làm chủ của mình [1]. Trong những năm vừa qua, tại Việt Nam, du lịch cộng đồng đã đem lại nhiều lợi ích thực sự về mặt kinh tế cho người dân ở các vùng nông thôn. Nhân tố chính đóng góp cho sự thành công của loại hình du lịch này chính là cộng đồng địa phương. Họ có mối quan hệ mật thiết trong vấn đề khai thác tài nguyên du lịch để hình thành nên các hoạt động, loại hình và sản phẩm du lịch. Vì thế, việc phát triển du lịch có sự tham gia của cộng đồng là quan điểm phát triển hợp lý ngày càng được xã hội quan tâm và khuyến khích.

Ngoại thành Hà Nội là nơi tập trung số lượng lớn các làng xã nông nghiệp và làng nghề với nhiều giá trị vật thể và phi vật thể. Tuy nhiên, dưới áp lực của đô thị hóa và toàn cầu hóa, các giá trị di sản đang dần xuống cấp và hủy hoại với tốc độ nhanh chóng [2]. Trong bối cảnh hiện nay, với nguồn tài chính hạn hẹp, năng lực và chính sách quản lý hạn chế, việc áp dụng phát triển du lịch cộng đồng trên cơ sở khai thác tài nguyên và nguồn lực sẵn có là bước đi sáng tạo, góp phần tăng thu nhập cộng đồng, đồng thời bảo tồn và phát huy giá trị truyền thống của các làng xã ngoại thành. Bài viết bước đầu nghiên cứu các cơ sở khoa học nhằm xây dựng mô hình du lịch cộng đồng tại các làng truyền thống, nghiên cứu cụ thể tại làng Cựu tại xã Vân Từ, huyện Phú Xuyên, nằm cách trung tâm Hà Nội hơn 40km về phía Nam (Hình 1). Từ một làng thuần nông nghèo những năm đầu thế kỷ XX, người làng Cựu đã phát triển và nổi tiếng trên đất kinh kỳ với nghề may vào những năm 1930, 1940. Làng Cựu còn được biết đến với việc sở hữu nhiều biệt thự tráng lệ, kiến trúc giao thoa giữa truyền thống và thuộc địa Pháp của tầng lớp tư sản giàu có lúc bấy giờ, như anh em Phú Mỹ, Phú Hưng. Hiện nay làng Cựu vẫn còn giữ nguyên được nhiều ngôi nhà có giá trị kiến trúc, các công trình tín ngưỡng và không gian công cộng như đình làng, sân đình, giếng làng,... Theo thời gian, quỹ di sản đang dần xuống cấp, người dân không đủ tiềm lực để cải tạo, nâng cấp, nhiều ngôi nhà cổ bị bỏ hoang, chỉ là nơi thờ cúng của những gia đình sống xa quê hương [3].



Hình 1. Vị trí làng Cựu [3]



Hình 2. Cấu trúc không gian làng Cựu [3]



Hình 3. Không gian kiến trúc cảnh quan làng Cựu
(từ trái sang phải: đường làng, đình làng, hoa văn trang trí [3])



2. Phát triển du lịch cộng đồng tại các làng ngoại thành Hà Nội

2.1 Quan điểm phát triển du lịch cộng đồng của nhà nước và địa phương

Hiện nay chính sách đặc thù cho phát triển du lịch cộng đồng đang được hoàn thiện. Chính sách này cung cấp khái niệm về du lịch cộng đồng tại Việt Nam, tầm nhìn cho các hoạt động sẽ được triển khai trong tương lai. Trong đó, Luật Du lịch là tài liệu pháp lý cao nhất quy định các hoạt động du lịch trong nước. Luật đề cập đến sự tham gia của cộng đồng trong phát triển du lịch và mối quan hệ chặt chẽ giữa du lịch sinh thái và du lịch cộng đồng nhằm hướng tới phát triển du lịch bền vững [4].

Theo Điều 5 về Nguyên tắc phát triển du lịch có hai nội dung cần lưu ý, bao gồm Điều khoản 1. Phát triển du lịch bền vững, theo quy hoạch, kế hoạch, bảo đảm hài hòa giữa kinh tế, xã hội và môi trường; phát triển có trọng tâm, trọng điểm theo hướng du lịch văn hóa - lịch sử, du lịch sinh thái; bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị của tài nguyên du lịch; (Điều khoản 4). Bảo đảm sự tham gia của mọi thành phần kinh tế, mọi tầng lớp dân cư trong phát triển du lịch [4].

Điều 7 về sự tham gia của cộng đồng dân cư trong phát triển du lịch: 1. Cộng đồng dân cư có quyền tham gia và hưởng lợi ích hợp pháp từ hoạt động du lịch; có trách nhiệm bảo vệ tài nguyên du lịch, bản sắc văn hóa địa phương; giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội, vệ sinh môi trường để tạo sự hấp dẫn du lịch. 2. Cộng đồng dân cư được tạo điều kiện để đầu tư phát triển du lịch, khôi phục và phát huy các loại hình văn hóa, nghệ thuật dân gian, ngành, nghề thủ công truyền thống; sản xuất hàng hóa của địa phương phục vụ khách du lịch, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân địa phương [4].

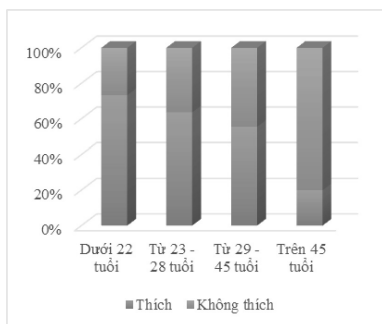
Trong Quy hoạch chung xây dựng Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, các nhà quy hoạch đã nhận diện giá trị kiến trúc cảnh quan của các làng truyền thống. Quy hoạch chung quy định bảo tồn các làng còn giữ được cấu trúc đường làng, không gian kiến trúc truyền thống; các không gian này thể hiện những giá trị điển hình về kiến trúc, nghệ thuật, mỹ thuật, ứng dụng, vật liệu, kết cấu công trình, công năng, bố cục không gian,... Tại các làng này, quan điểm phân vùng bảo tồn trong tổng thể làng nhấn mạnh bảo tồn khu vực trung tâm, ưu tiên bảo tồn các công trình tín ngưỡng và các thành phần kiến trúc công cộng đặc trưng cho làng truyền thống vùng Đồng bằng Bắc Bộ bao gồm cổng, điểm, quán, ao, giếng. Mục đích xây dựng các làng bảo tồn của thủ đô Hà Nội mở rộng nhằm xây dựng điểm dân cư nông thôn cho các đô thị vệ tinh và điểm dân cư nông thôn như động lực phát triển kinh tế cho làng xã/liền xã. Các làng và làng nghề truyền thống là đối tượng quy hoạch xây dựng cũng như chiến lược phát triển kinh tế quan trọng trong quy hoạch phát triển chung của tỉnh/khu vực [5].

2.2 Nhu cầu về du lịch cộng đồng

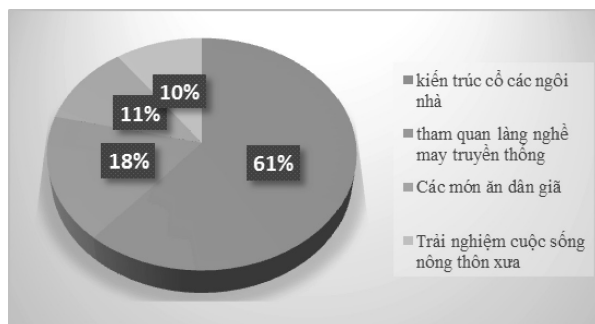
Khảo sát của AC Nielsen được thực hiện năm 2010 với trên 200 khách nội địa và khách quốc tế tại các khu vực trung tâm phát triển du lịch của Việt Nam. Kết quả cho thấy các số liệu khả quan về phát triển du lịch cộng đồng 65% ý kiến muốn được trải nghiệm văn hóa bản địa và di sản, 54% muốn được trải nghiệm tự nhiên, nghỉ ngơi, thư giãn, 84% ý kiến cho rằng muốn được thăm quan cảnh đẹp tự nhiên, 97% sẵn sàng trả thêm tiền để bảo tồn môi trường địa phương, 48% sẵn sàng trả thêm tiền để trải nghiệm văn hóa bản địa và thăm di sản địa phương, 45% sẵn sàng trả thêm tiền để hỗ trợ địa phương. Ngoài ra khách du lịch quốc tế sẵn sàng trả thêm 47USD/chi phí bình quân 1.000 USD cho các chuyến du lịch thân thiện môi trường, đem lại lợi ích kinh tế cho người nghèo. Tương ứng như vậy, khách nội địa sẵn sàng trả thêm 27USD [1].

Phân khúc đối tượng khách du lịch cho du lịch cộng đồng tại các làng truyền thống bao gồm: (1) Khách quốc tế đi lẻ: Thường là khách đi một mình hoặc đi hai người. Họ tham gia các hoạt động du lịch cộng đồng nhằm tăng cường hiểu biết về lịch sử, văn hóa, môi trường tự nhiên của Việt Nam. Khách có xu hướng đi mua sắm tại chợ làng để trải nghiệm thức ăn bản địa, mua các sản phẩm thủ công và ở tại nhà dân; (2) Khách quốc tế theo đoàn: Tham gia các hoạt động du lịch cộng đồng như ở nhà dân qua đêm, thăm làng nghề thủ công truyền thống, thường ở một địa điểm không quá hai ngày; (3) Cư dân đô thị: Tham gia các hoạt động du lịch cộng đồng nhằm thưởng thức không khí và khung cảnh miền quê trong những ngày cuối tuần. Họ thường đi theo nhóm, tự tổ chức chuyến đi 1-2 ngày. Họ cũng đi thăm chợ quê nhằm mua đồ lưu niệm hoặc thực phẩm tươi sống làm quà cho bạn bè và người thân, ăn tại các quán ăn địa phương, dành thời gian chuyện trò với bạn bè; (4) Phượt: bao gồm các nhóm bạn trẻ và sinh viên thường đi chuyển bằng xe máy. Họ thường nghỉ tại các nhà nghỉ có chi phí thấp, ăn tại các quán ăn bình dân, mua các đồ thủ công ít tiền và các loại dược phẩm [1].

Để làm rõ nhu cầu khách du lịch đối với làng Cựu, tác giả đã tiến hành điều tra phỏng vấn 80 người, trong đó số lượng bạn trẻ sinh viên (từ 18 - 28 tuổi) là 37 người chiếm 46,25% số khách được điều tra, còn lại 53,75% là người trung tuổi. Số liệu khảo sát đã chỉ ra phần lớn khách muốn tham gia hoạt động du lịch là các khách trẻ tuổi (dưới 45 tuổi), đi du lịch theo nhóm hoặc theo gia đình, các du khách đa phần mong muốn tham gia hoạt động tham quan kiến trúc các ngôi nhà cổ (Hình 4 - 5).



Hình 4. Nhu cầu khách du lịch làng truyền thống



Hình 5. Loại hình dịch vụ khách mong muốn

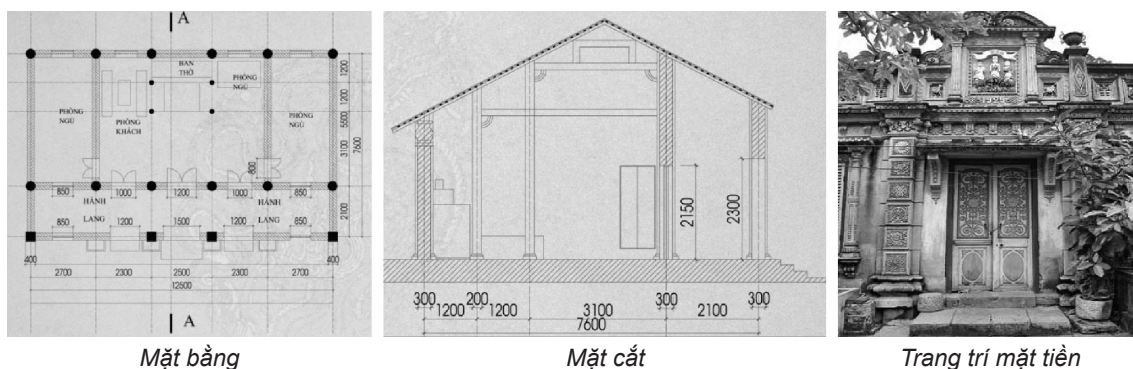
2.3 Tiềm năng phát triển du lịch Làng Cựu

Tại Làng Cựu vẫn còn giữ nhiều ngôi nhà có giá trị kiến trúc văn hóa đặc sắc thể hiện sự giao thoa giữa văn hóa phương Đông và văn hóa phương Tây. Các thiết chế không gian cộng đồng vẫn được lưu giữ bao gồm đình làng, cổng làng, giếng làng. Đình làng Cựu nằm ở vị trí đầu làng, là tổ hợp kiến trúc bao gồm đình làng, sân đình, cây bồ đề cổ thụ, ao sen. Đình làng Cựu không chỉ là cổng trình tín ngưỡng thờ Thành hoàng làng, mà còn là không gian cộng đồng: nơi tụ tập dân làng sau khi làm đồng về, nơi trẻ em nô đùa, không gian thể dục thể thao khi chiều tối, địa điểm tổ chức các hoạt động vào những ngày tập trung đông du khách về thăm làng như ngày rằm tháng giêng, rằm tháng bảy, ngày Tết. Cổng làng bề thế, được xây dựng theo lối quỳn thư, tựa như cuốn sách khổng lồ đang mở ra đón khách. Vọng gác của cổng làng với mái ngói, bờ đao cong vút, hai đôi nghê đắp nổi dù đã sứt mẻ theo thời gian nhưng vẫn còn nguyên nét đẹp cổ kính, thể hiện sự bề thế của một ngôi làng trù phú. Trên cổng có ghi: "Kỳ ngoại bất bệ thanh bình y tạc tử giang sơn Nhật hậu hững hưng cao đại lối nghi dung mã cái" (Dịch: Bên ngoài không đóng nước non vẫn thanh bình như xưa. Ngày sau hưng vượng vẫn vừa cho ngựa xe lui tới). Tổ hợp không gian giếng làng bao gồm khu vực sân phía trước giếng, cây bàng vẫn được lưu giữ ở giữa làng. Giếng làng có cốt thấp hơn mặt đường 2m, có cầu thang dẫn xuống tiếp cận giếng. Cây bàng trước giếng được nhận diện là một trong hai cây cổ thụ (cùng với cây bồ đề trước đình làng) có giá trị cảnh quan cao. Giếng làng Cựu là không gian đa chức năng, vừa là nơi họp chợ, vừa là không gian cộng đồng tụ họp dân làng. Ngoài ra, hệ thống đường làng ngõ xóm vẫn được giữ khá nguyên vẹn thể hiện được tính xác thực cảnh quan, đặc biệt tại các ngõ vẫn giữ được nét đặc biệt qua vật liệu lát đá xanh [3].

Tài nguyên du lịch của làng Cựu được xác định bao gồm tài nguyên vật thể (kiến trúc cảnh quan truyền thống), tài nguyên phi vật thể và tài nguyên sinh thái:

(1) Các công trình kiến trúc nhà ở được xây dựng những năm 1920 - 1945 thể hiện sự giao thoa giữa hai nền văn hóa phương Đông và phương Tây. Những người thợ may của làng Cựu xưa kia đi làm ăn xa đã học được cách làm nhà theo kiến trúc Hoa và kiến trúc Pháp tạo nên những công trình kiến trúc có giá trị. Không gian ở tại làng Cựu vẫn giữ nguyên các quan niệm xây dựng nhà truyền thống. Ngôi nhà chính quay về phía Nam, được bao xung quanh bởi khuôn viên sân vườn. Nhà chính và nhà phụ tách biệt. Cửa nhà không mở trực tiếp ra đường, việc tiếp cận nhà chính từ đường thông qua khoảng không gian đệm (có thể là sân, hiên, hoặc lối đi giữa nhà). Các chi tiết trang trí kiến trúc pha trộn phong cách phương Tây vẫn được giữ nguyên vẹn (Hình 6).

(2) Không gian cảnh quan đặc trưng làng truyền thống vùng Đồng bằng Bắc Bộ: là tổng hòa của không gian ở, không gian giao thông và không gian cộng đồng. Mạng lưới giao thông hình xương cá, với đường làng chính đóng vai trò là trục xương sống kết nối tất cả các không gian trong làng. Các tổ hợp công trình cộng đồng truyền thống với không gian tự nhiên (ao, cây cổ thụ) được giữ nguyên vẹn, nằm tại các vị trí quan trọng về mặt hình thái hình học trên đường làng chính, truyền tải các quan điểm về văn hóa cũng như quan niệm sống hài hòa tự nhiên. Cảnh quan đường làng chính và các ngõ xóm được lưu giữ với hình



Hình 6. Nhà cụ Phó Du tại làng Cựu [3]

ảnh các bức tường thấp hai bên, thấp thoáng nhà chính (thường là nhà một tầng) và khuôn viên sân vườn phía trước, cửa nhà không mở trực tiếp ra ngõ (Hình 2 - 3).

(3) Văn hóa truyền thống bao gồm Lễ giỗ Tổ của các dòng họ và lễ hội của làng được tổ chức tại đình làng hàng năm, với lòng thành kính tưởng nhớ tới những người đi trước đã mang lại cuộc sống cho người dân làng Cựu như ngày hôm nay.

(4) Lối sống truyền thống, thể hiện qua: (a) Quan hệ láng giềng mật thiết: Thể hiện qua việc thường thăm nom nhau, cùng tham gia khi các nhà có việc hiếu, hỷ, sự hiểu biết về lai lịch của mọi người trong làng; (b) Quan hệ dòng họ: Có hai nhà thờ họ đến nay vẫn được trông nom cẩn thận, là nơi con cháu vẫn thường quay về thể hiện đạo kính.

(5) Môi trường tự nhiên được lưu giữ bao gồm không gian đồng ruộng và ao hồ bao xung quanh làng đóng vai trò như lớp hào bảo vệ quanh làng, đồng thời cũng là nơi điều hòa khí hậu, thu gom nước mưa, tạo cảnh quan và là nơi sinh kế (thường làm ao thả cá, trồng sen). Diện tích cây xanh còn khá nhiều, đặc biệt là cây bao quanh làng như một lớp vỏ đệm xanh bảo vệ làng khỏi những tác động ô nhiễm môi trường do quá trình đô thị hóa. Hai cây cổ thụ có giá trị là cây đề trước đình và cây bàng ở giếng làng là hai cây có giá trị cộng đồng nơi mọi người vẫn thường ngồi dưới bóng mát trò chuyện [3] (Hình 2).



3. Nguồn lực phát triển du lịch cộng đồng

3.1 Hộ gia đình

Số liệu khảo sát của tác giả năm 2016 cho thấy các hộ dân hiện đang sinh sống trong làng Cựu không có điều kiện kinh tế với 55% số hộ có thu nhập dưới 2 triệu đồng/tháng, trình độ văn hóa thấp. Các hộ dân này đóng góp vào chuỗi du lịch cộng đồng bằng các tài sản nhà cổ và tham gia với vai trò là hướng dẫn viên hay nhân viên phục vụ. Trong khi đó, chủ sở hữu của các ngôi nhà không sử dụng có thu nhập ở mức cao, đa phần là các thương gia hiện rất thành công ở các đô thị lớn như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, hoặc Việt kiều. Đây là nguồn lực quan trọng để đóng góp vào việc cải tạo không gian kiến trúc cảnh quan văn hóa.

3.2 Tổ chức cộng đồng

Gia đình và dòng họ: Người làng Cựu coi trọng mối quan hệ gia đình, các khái niệm liên quan đến gia tộc như trưởng họ, nhà thờ họ, từ đường, gia phả, giỗ họ, giỗ tổ, mừng thọ,... và đặc biệt họ rất coi trọng vai trò, uy quyền của người trưởng họ. Đây sẽ là kênh thông tin hữu hiệu để truyền tải các thông tin về du lịch cộng đồng cũng như phát triển các mô hình cải tạo không gian nhà cổ sử dụng cho dịch vụ du lịch.

Ngoài ra, trong làng còn có các tổ chức xã hội - chính trị bao gồm Hội người cao tuổi, Hội cựu chiến binh, Hội nông dân, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên. Các tổ chức xã hội - chính trị sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc vận hành các hoạt động du lịch một cách có tổ chức, đồng thời đảm bảo quyền lợi của cộng đồng.

3.3 Nhà nước

Cùng với chương trình nông thôn mới và chính sách hỗ trợ các làng truyền thống, nhiều dự án cải tạo nâng cấp đô thị cũng đang được triển khai, góp phần cải tạo hệ thống hạ tầng kỹ thuật phục vụ phát triển du lịch. Nhà nước sẽ hỗ trợ cho phát triển du lịch cộng đồng tại địa phương thông qua các chính sách như

sau: Đưa ra các chính sách ưu đãi về kinh tế - xã hội cho cộng đồng địa phương; Quyền lợi của cộng đồng được đảm bảo, khuyến khích cộng đồng tham gia vào công tác quản lý; Các đóng góp cho bảo tồn nguồn lực văn hóa và sinh thái của cộng đồng được ghi nhận.

3.4 Tổ chức phi chính phủ

Các tổ chức phi chính phủ đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao năng lực của cộng đồng địa phương về phát triển du lịch bền vững, đào tạo các kỹ năng cần thiết phục vụ cho du lịch cộng đồng, hỗ trợ nguồn vốn xây dựng các mô hình phát triển du lịch cộng đồng tại địa phương.



4. Giải pháp đề xuất

4.1 Không gian du lịch

- Các công trình công cộng truyền thống: bảo tồn các tổ hợp không gian công cộng truyền thống, bổ sung các tiện nghi du lịch nhỏ như quầy lưu niệm, quán bán nước. Tập trung vào các chương trình mềm, cụ thể là các hoạt động sau: Duy trì lễ hội truyền thống, Tổ chức các chương trình quảng bá, giáo dục về văn hóa, lịch sử khu vực; Tổ chức sân chơi làng văn hóa với các làng khác trong xã và trong huyện.

- Đối với các ngôi nhà cổ: Tôn trọng cấu trúc và trang trí nguyên gốc của nhà. Bổ sung các tiện nghi du lịch như điểm đón tiếp. Có thể bổ sung thêm các hoạt động du lịch nhằm giới thiệu về cấu trúc không gian, lối sống truyền thống của người làng.

- Bổ sung Khu dịch vụ đầu làng bao gồm: Điểm nhà lưu niệm với các sản phẩm sáng tạo từ nông nghiệp, Gian hàng về lịch sử làng, Gian hàng giới thiệu nghề may của người làng Cựu.

- Cải tạo không gian xanh thành các không gian nghỉ ngơi, thư giãn, ngắm cảnh, câu cá. Khai thác môi trường tự nhiên và đồng ruộng với các hoạt động du lịch trải nghiệm giúp du khách hiểu về nông nghiệp Việt Nam và có những phút giây thú vị với những hoạt động trên cánh đồng.

4.2 Sản phẩm du lịch

Bảng 1. Đề xuất sản phẩm du lịch cho du lịch cộng đồng tại làng ngoại thành Hà Nội

Đối tượng khách du lịch	Sản phẩm du lịch	Các hoạt động du lịch
Khách quốc tế và khách đi theo gia đình	Giải trí nghỉ dưỡng	Tổ chức tham quan các ngôi nhà cổ và thưởng thức các món ăn dân dã với người dân. Câu cá sinh thái, chèo thuyền chụp ảnh hồ sen. Tham quan làng bằng xe đạp.
Các bạn trẻ và khách quốc tế	Du lịch văn hóa	Tổ chức lễ hội truyền thống văn hóa và có các trò chơi dân gian. Tổ chức đội văn nghệ địa phương phục vụ cho các dịp lễ hội và các khách du lịch. Tham quan các công trình kiến trúc: các ngôi nhà cổ, giếng làng, đình làng, cổng làng. Hướng dẫn khách du lịch nấu các món ăn địa phương.
Khách quốc tế và các bạn trẻ	Du lịch trải nghiệm	Một ngày làm nông dân, trải nghiệm cuộc sống của người dân. Sinh sống trong các ngôi nhà cổ để cảm nhận sự khác biệt.
Các bạn trẻ	Du lịch giáo dục	Thăm quan, vẽ ghi, vẽ mỹ thuật, tìm hiểu kiến trúc truyền thống.

4.3 Vai trò của các bên liên quan

Người cao tuổi, Hội cựu chiến binh tuyên truyền giáo dục cho người dân và các thành viên trong gia đình về lợi ích của du lịch cộng đồng. Hội phụ nữ hướng dẫn khách tham gia phục vụ cho các khách sạn nhà nghỉ địa phương, nấu các món ăn địa phương phục vụ khách, hướng dẫn khách du lịch tham

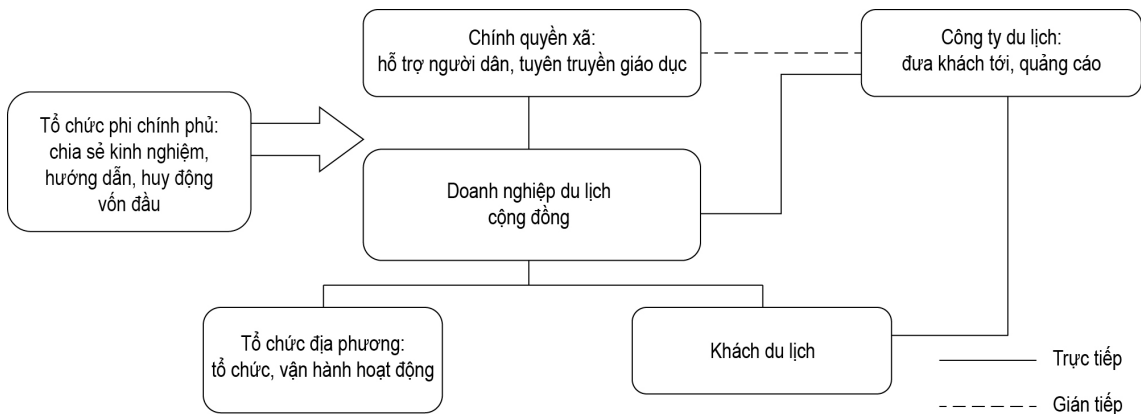
gia các hoạt động nông nghiệp. Đoàn thanh niên thực hiện quảng bá về làng Cựu trên các trang mạng xã hội như: facebook, zalo,...; tham gia phục vụ các hoạt động du lịch như hướng dẫn viên du lịch cho khách nước ngoài dựa vào sự hiểu biết về tiếng Anh hay các ngôn ngữ khác; tổ chức đón tiếp khách và phụ trách an ninh.

Chủ các ngôi nhà cổ đang sử dụng cải tạo không gian trống của nhà để sử dụng vào mục đích kinh doanh nhà nghỉ homestay, hoặc cho thuê làm gian hàng trưng bày các sản phẩm của địa phương, hoặc làm quán cà phê phục vụ khách du lịch. Chủ các ngôi nhà cổ không sử dụng: Đầu tư cải tạo nhà cổ để tận dụng cho thuê hoặc kinh doanh các loại hình dịch vụ phục vụ cho khách du lịch vừa mang lại lợi nhuận vừa góp phần bảo tồn di sản nhà cổ, quảng bá làng Cựu. Đối với các hộ nghèo: Do hạn chế về khả năng tài chính và trình độ học vấn, người dân có thể tham gia phục vụ cho các mô hình dịch vụ kinh doanh, cho thuê nhà làm chỗ để xe, hướng dẫn du khách các hoạt động nông nghiệp.

Các tổ chức địa phương kết hợp với các doanh nghiệp tư nhân hình thành doanh nghiệp du lịch cộng đồng tại địa phương, phương thức vận hành theo một trong ba mô hình sau: Phương thức hợp tác - cộng đồng địa phương cùng với doanh nghiệp phát triển sản phẩm du lịch; Phương thức cộng đồng đóng vai trò chủ đạo - cộng đồng địa phương tự phát triển và vận hành doanh nghiệp du lịch; Phương thức doanh nghiệp đóng vai trò chủ đạo - doanh nghiệp tự phát triển sản phẩm du lịch, thuê nhân công địa phương và trả phí cho cộng đồng. Việc lựa chọn mô hình nào được quyết định dựa trên tiềm lực của địa phương, cũng như quá trình thương thảo giữa doanh nghiệp và cộng đồng dân cư.

Nhà nước đóng vai trò quản lý vĩ mô điều hành bằng các chính sách, đường lối để đảm bảo cho mô hình du lịch cộng đồng đạt hiệu quả cao nhất. Nhà nước đưa ra các hành lang pháp lý để làm căn cứ cho việc phát triển du lịch. Chính quyền địa phương phải có sự hiểu biết về mô hình du lịch cộng đồng để hỗ trợ người dân, tuyên truyền giáo dục cho người dân hiểu được giá trị của du lịch cộng đồng đối với địa phương.

Các tổ chức phi chính phủ chia sẻ kinh nghiệm quản lý mô hình du lịch cộng đồng và hướng dẫn người dân sao cho hiệu quả nhất các loại hình dịch vụ của địa phương. Đây cũng là một kênh huy động vốn để đầu tư vào làng vì hầu hết người dân ở đây đều là người nghèo, trình độ dân trí thấp, thiếu kinh nghiệm quản lý các mô hình dịch vụ kinh doanh.



Hình 7. Sơ đồ các nguồn lực phát triển du lịch cộng đồng

Các công ty lữ hành tham gia đưa khách tới địa phương, là kênh quảng cáo du lịch cộng đồng tới du khách; Phối hợp chặt chẽ với địa phương để điều tiết lượng khách sao cho phù hợp với khả năng đón tiếp của địa phương. Ngoài ra cộng đồng dân cư phụ cận như các làng xã bên cạnh sẽ góp phần làm cho tuyến du lịch cộng đồng trở nên ấn tượng bằng các hoạt động góp phần tạo cảnh quan chung.



5. Kết luận

Làng truyền thống ngoại thành Hà Nội, bao gồm làng nông nghiệp truyền thống và làng nghề, chứa đựng giá trị vật thể và phi vật thể phong phú. Đây là các tài nguyên du lịch vẫn chưa được khai thác, đang đối diện nguy cơ xuống cấp nhanh chóng, dần biến mất. Chính sách cho phát triển du lịch cộng đồng đang được hoàn thiện, kết hợp với quan điểm bảo tồn làng truyền thống đã được khẳng định trong Quy hoạch

chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, phát triển du lịch cộng đồng tại làng truyền thống là giải pháp bảo tồn không gian kiến trúc lịch sử, đồng thời phát triển kinh tế địa phương. Phát triển du lịch cộng đồng tại các làng truyền thống vùng ngoại thành theo ba quan điểm như sau: (1) Đảm bảo công bằng xã hội: các thành viên của cộng đồng cùng tham gia lên kế hoạch, thực hiện quản lý các hoạt động du lịch. Lợi ích về kinh tế cần được chia sẻ công bằng giữa các công ty du lịch và cộng đồng địa phương; (2) Tôn trọng văn hóa bản địa và môi trường tự nhiên: Cần hướng tới các hoạt động du lịch có ảnh hưởng tích cực đến việc bảo vệ và tôn trọng văn hoá địa phương và môi trường sinh thái. Người dân địa phương không chỉ nhận thức được vai trò và trách nhiệm trong việc phát triển các hoạt động du lịch, mà còn phải hiểu được các tác động tích cực và tiêu cực của hoạt động du lịch có thể gây ra, từ đó đề xuất kế hoạch phát triển du lịch hợp lý; (3) Chia sẻ lợi ích: Lợi nhuận từ các hoạt động du lịch cần được chia sẻ công bằng cho những người dân tham gia, trong đó một phần dành cho quỹ địa phương nhằm tái đầu tư nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật: đường, bãi đỗ xe, hệ thống thoát nước, hệ thống chiếu sáng,... và cải tạo hệ thống hạ tầng xã hội: trạm y tế, trường học,... Phát triển các mô hình du lịch cộng đồng tại làng truyền thống theo năm nguyên tắc: (1) Tôn trọng các giá trị tự nhiên, lịch sử và văn hóa của làng; (2) Quan tâm tới tác động của du lịch đối với môi trường và giá trị bền vững; (3) Quan tâm tới quy mô dịch vụ hộ gia đình đảm bảo lợi ích kinh tế và bảo tồn các ngôi nhà cổ; (4) Hướng du khách tới khía cạnh chân thực của cuộc sống: đặc sản địa phương, các yếu tố truyền thống của địa phương; (5) Lối dân làng là trung tâm của hoạt động du lịch cộng đồng.

Tài liệu tham khảo

1. European Union Funded Environmental & Social responsible tourism (ESRT) capacity development program and WWF-Vietnam (2013), *Vietnam Community-based tourism handbook - A market-based approach*, Project Report.
2. Phạm Hùng Cường (2014), *Làng xã truyền thống Việt Nam - Bảo tồn và phát triển*, Nhà xuất bản Nông nghiệp.
3. Lê Quỳnh Chi (2014), “Nhận diện giá trị giao thoa văn hoá Đông Tây trong không gian kiến trúc quy hoạch và thách thức cho công tác bảo tồn làng ngoại thành - Làng Cựu, Phú Xuyên, Hà Nội”, *Tạp chí Khoa học công nghệ*, (19):21-28.
4. Quốc hội (2017), *Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017*.
5. Bộ Xây dựng (2011), *Thuyết minh Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội tới năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050*.